

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

Số: /QĐ-HĐTD

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Nội quy tuyển dụng lao động hợp đồng;  
Quy chế tổ chức thi vấn đáp kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026**

### HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-BVĐK ngày 18/12/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động hợp đồng của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1; Quyết định số 387/QĐ-BVĐK ngày 16/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc Thành lập Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1;*

*Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Nội quy tuyển dụng lao động hợp đồng; Quy chế tổ chức thi vấn đáp kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026, các Ban, Tổ giúp việc Hội đồng, các thí sinh dự tuyển và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan căn cứ Quyết định chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN  
Hoàng Chí Thành**

**NỘI QUY TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày /4/2026  
của Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026)

**Điều 1. Quy định đối với thí sinh**

1. Phải có mặt tại phòng vấn đáp đúng giờ quy định. Thí sinh dự thi vấn đáp đến muộn sau thời điểm bắt đầu tính giờ thực hiện bóc niêm phong bì đề thi thì được dự vấn đáp trong các trường hợp sau:

a) Không quá 05 phút;

b) Xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật làm cho thí sinh không thể có mặt đúng giờ hoặc trong thời gian quy định tại điểm a khoản này. Trưởng ban Kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc thí sinh được dự thi đối với các trường hợp cụ thể.

2. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

3. Xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh và thông tin cá nhân.

4. Ngồi đúng vị trí theo số báo danh hoặc theo vị trí do Hội đồng quy định.

5. Chỉ được mang vào phòng vấn đáp: bút viết để chuẩn bị bài vấn đáp; nước uống đựng trong bình chứa trong suốt không gắn tem mác hay có bất kỳ ký hiệu, ký tự nào; một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo.

Không được mang vào phòng vấn đáp điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác.

Các thí sinh phải tự bảo quản tài sản của mình nếu mang đến khu vực vấn đáp.

6. Tuân thủ hướng dẫn của Ban kiểm tra, sát hạch và Hội đồng thi; nếu có ý kiến hoặc thắc mắc phải hỏi công khai với Ban kiểm tra, sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích, các loại thức ăn, đồ uống có cồn trong phòng vấn đáp, khu vực vấn đáp.

7. Không được trao đổi thông tin, giấỵ nháp với người khác hoặc có bất kỳ hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến câu hỏi và đáp án ra ngoài phòng vấn đáp hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng vấn đáp.

8. Thí sinh không được ra ngoài phòng thi trong quá trình thi vấn đáp.

Trường hợp cấp thiết phải ra khỏi phòng thi vì lý do cá nhân, Trưởng ban Kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định đối với các trường hợp cụ thể (trường hợp thí sinh ra khỏi phòng vấn đáp thì phải nộp lại đề vấn đáp, giấỵ nháp trước khi ra khỏi phòng vấn đáp).

9. Thí sinh dừng trả lời và nộp đề thi, giấy nháp ngay khi thành viên Ban kiểm tra sát hạch tuyên bố hết thời gian vấn đáp; ký danh sách xác nhận đề thi và xác nhận thời gian vấn đáp.

10. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng vấn đáp khi đã nộp lại đề thi, giấy nháp và ký xác nhận vào danh sách xác nhận đề thi và xác nhận thời gian vấn đáp.

Trường hợp thí sinh không ký xác nhận vào danh sách xác nhận đề thi và xác nhận thời gian vấn đáp trước khi ra khỏi phòng vấn đáp thì điểm vấn đáp được xác định là 0 (không) điểm. Trường hợp thành viên Ban kiểm tra sát hạch phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì điểm vấn đáp của các thí sinh này được xác định là 0 (không) điểm. Các trường hợp này đều phải lập biên bản.

11. Thí sinh dự vấn đáp có quyền báo với Ban Kiểm tra, sát hạch về hành vi vi phạm nội quy, quy chế của người dự vấn đáp (nếu có).

## **Điều 2. Xử lý vi phạm**

1. Các hình thức xử lý vi phạm đối với thí sinh vi phạm nội quy, quy chế vấn đáp:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Đình chỉ vấn đáp.
- d) Hủy kết quả vấn đáp.

2. Áp dụng hình thức khiển trách đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Không vào đúng vị trí quy định sau khi đã bị nhắc nhở lần đầu;
- b) Trao đổi với người khác và đã bị nhắc nhở lần đầu nhưng không chấp hành hoặc vẫn tái phạm.

3. Áp dụng hình thức cảnh cáo đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đã bị xử lý bằng hình thức khiển trách theo quy định mà tái phạm;
- b) Trao đổi thông tin hoặc giấy nháp với người khác;
- c) Sử dụng tài liệu trái quy định; mang vào phòng vấn đáp điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác.

4. Áp dụng hình thức đình chỉ vấn đáp đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đã bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo theo quy định mà tái phạm;
- b) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong thời gian thi vấn đáp.

c) Gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng vấn đáp.

5. Áp dụng hình thức hủy kết quả vấn đáp đối với thí sinh vi phạm thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Viết, vẽ những nội dung không liên quan đến nội dung của bài vấn đáp vào đề thi vấn đáp.

b) Có một trong các hành vi: Đánh tráo đề thi vấn đáp của mình, để người khác làm hộ mình, vấn đáp hộ mình.

c) Bị đình chỉ thi theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Trình tự xử lý:

a) Ban kiểm tra, sát hạch lập biên bản về hành vi vi phạm của thí sinh tại phòng vấn đáp. Người lập biên bản và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Biên bản được công bố công khai tại phòng vấn đáp.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì người lập biên bản mời Trưởng Ban kiểm tra sát hạch, đại diện Ban Giám sát cùng ký xác nhận sự việc và công bố công khai tại phòng vấn đáp.

b) Đối với hình thức khiển trách, cảnh cáo:

Người lập biên bản công bố công khai tại phòng vấn đáp; báo cáo Trưởng ban kiểm tra, sát hạch để báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

c) Đối với hình thức đình chỉ vấn đáp:

Người lập biên bản tiến hành lập biên bản tại phòng vấn đáp, báo cáo ngay Trưởng ban kiểm tra, sát hạch để kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định đình chỉ vấn đáp ngay trong thời gian vấn đáp đối với thí sinh vi phạm;

Đại diện Hội đồng hoặc Trưởng ban kiểm tra, sát hạch công bố công khai tại phòng vấn đáp.

d) Đối với hình thức hủy kết quả vấn đáp:

Chủ tịch Hội đồng báo cáo Giám đốc Bệnh viện trước khi quyết định hủy bỏ kết quả vấn đáp của thí sinh.

7. Các quy định liên quan đến xử lý thí sinh vi phạm:

a) Kết quả bài vấn đáp:

Thí sinh bị khiển trách sẽ bị trừ 25% tổng số điểm đạt được của bài vấn đáp.

Thí sinh bị cảnh cáo sẽ bị trừ 50% tổng số điểm đạt được của bài vấn đáp.

b) Trường hợp thí sinh gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng vấn đáp thì ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự.

### **Điều 3. Quy định đối với thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát, Ban kiểm tra sát hạch**

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo nội quy, quy chế.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không hút thuốc; không sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng vấn đáp, trừ thiết bị ghi âm, ghi hình do Hội đồng cung cấp để thực hiện nhiệm vụ.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian vấn đáp.

#### **Điều 4. Xử lý vi phạm đối với viên chức, người lao động tham gia tổ chức tuyển dụng và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế**

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng là viên chức, người lao động có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng còn bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật về viên chức.

2. Viên chức, người lao động có các hành vi, như: Thi hộ, nhắc bài; chuyển câu hỏi và đáp án ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ tuyển dụng; gây rối làm mất trật tự tại khu vực vấn đáp thì bị xử lý theo quy định của pháp luật về viên chức, người lao động.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng và những người có liên quan khác mà không phải là viên chức, người lao động nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ, cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì Giám đốc bệnh viện không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng lao động hợp đồng theo quy định về xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, hoạt động thanh tra và các quy định khác của Đảng, của pháp luật./.

## **QUY CHẾ TỔ CHỨC VẤN ĐÁP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐTD ngày /4/2026 của Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026)

### **Điều 1. Ban kiểm tra, sát hạch**

Tổ chức bàn vấn đáp tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026, mỗi bàn vấn đáp gồm ít nhất 02 thành viên của Ban trực tiếp vấn đáp thí sinh:

Số lượng: Tổ chức 08 bàn vấn đáp.

Bổ trí thêm thành viên của Ban kiểm tra, sát hạch hỗ trợ (giúp việc) thành viên trực tiếp tham gia vấn đáp.

### **Điều 2. Tổ chức thi vấn đáp**

**1. Thời gian tổ chức vấn đáp:** 01 ngày, ngày 24/4/2026 (Thứ Sáu).

**2. Địa điểm:** Tầng 15 nhà G, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

Địa chỉ: đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

### **3. Nội dung, hình thức vấn đáp:**

Tổ chức vấn đáp trực tiếp từng thí sinh dự tuyển về các nội dung đã thông báo đến thí sinh, theo nguyên tắc: theo thứ tự số báo danh 1,2,3 xếp theo vần tên gọi theo nguyên tắc A, B, C.

### **4. Số lượng câu hỏi vấn đáp: 02-03 câu , gồm:**

- 01 câu về kiến thức chung;
- 01 đến 02 câu về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tùy từng vị trí việc làm thí sinh dự tuyển;

### **5. Thời gian vấn đáp**

- Thời gian chuẩn bị: không quá 15 phút.
- Thời gian trả lời vấn đáp: tối đa 30 phút.

### **6. Cách chấm điểm:** Thang điểm 100, trong đó:

- Kiến thức chung: 30 điểm;
- Kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ: 70 điểm;
- Nguyên tắc chấm điểm: Điểm chấm vấn đáp được các thành viên chấm độc lập trên phiếu chấm điểm đối với từng thí sinh, có chữ ký và ghi rõ họ và tên của thành viên chấm điểm. Kết quả điểm của thí sinh là trung bình cộng điểm của 02 thành viên chấm điểm.

- Xử lý kết quả chấm điểm vấn đáp:

a) Trường hợp kết quả chấm điểm của các thành viên chênh lệch từ 05 (năm) điểm trở xuống (*giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất*) thì điểm chính thức của thí sinh là điểm trung bình cộng của các kết quả chấm, được làm tròn đến 01

(một) chữ số thập phân và ghi vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi.

b) Trường hợp kết quả chấm điểm của các thành viên chênh lệch trên 05 (năm) điểm đến dưới 10 (mười) điểm (*giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất*) thì Trưởng ban kiểm tra, sát hạch quyết định điểm chính thức sau khi tổ chức trao đổi, đối thoại với các thành viên tham gia chấm điểm. Điểm chính thức được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, ghi vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm và Trưởng ban kiểm tra, sát hạch cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi.

c) Trường hợp kết quả chấm điểm của các thành viên chênh lệch từ 10 (mười) điểm trở lên (*giữa điểm cao nhất và điểm thấp nhất*) thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định điểm chính thức trên cơ sở báo cáo của Trưởng ban kiểm tra, sát hạch và kết quả trao đổi giữa các thành viên tham gia chấm điểm. Điểm chính thức được làm tròn đến 01 (một) chữ số thập phân, ghi vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi. Các thành viên tham gia chấm điểm và Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng cùng ký, ghi rõ họ tên vào bảng tổng hợp kết quả chấm thi.

Trưởng ban kiểm tra, sát hạch bàn giao kết quả vấn đáp, đề thừa, đề thi, xác nhận của thí sinh đóng trong túi còn nguyên niêm phong cho Hội đồng ngay sau khi kết thúc buổi vấn đáp.

Thí sinh trúng tuyển là thí sinh có số điểm vấn đáp đạt từ 50 điểm trở lên.

### **Điều 3. Quy định chung**

Thí sinh khi vào phòng vấn đáp không được mang theo tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác. Nếu vi phạm sẽ bị hủy kết quả vấn đáp.

Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2026 đề nghị Ban kiểm tra, sát hạch, các Ban, Tổ phục vụ kỳ xét tuyển và các thí sinh đăng ký dự tuyển nghiêm túc thực hiện đúng quy chế.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi vấn đáp./.